

Số: 03 /2025/QĐST- HNGĐ

Vinh Lộc, ngày 11 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2025/TLST - HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Khương Văn Q - Sinh ngày: 12/11/1993

Quê quán: Xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Nơi đang ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú hiện nay: Hộ Gia đình bà Lê Thị Hồng, tổ dân phố L, phường H, Thị xã N, tỉnh Thanh Hóa .

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh ngày: 22/8/2000

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú hiện nay: Thôn V, xã P, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 13, khoản 5 Điều 19; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a,b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Khương Văn Q và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Khương Văn Q và chị Nguyễn Thị H đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con cái: Anh Khương Văn Q và chị Nguyễn Thị H đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng không ai có con riêng và có 01 con chung tên là: Khương

Ngọc Trà My - Giới tính: Nữ; sinh ngày 26/10/2019. Hiện nay cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì.

Anh Khương Văn Q và chị Nguyễn Thị H đều có ý kiến chung thống nhất thỏa thuận là giao cháu Khương Ngọc Trà M - Giới tính: Nữ; sinh ngày 26/10/2019 cho chị Nguyễn Thị H (mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Khương Ngọc Trà M thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Khương Văn Q có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị H cho cháu Khương Ngọc Trà M là 3.000.000đ/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2025 cho đến khi cháu Khương Ngọc Trà M thành niên (đủ 18 tuổi). Hàng tháng anh Khương Văn Q phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Khương Ngọc Trà M trực tiếp cho chị Nguyễn Thị H - Sinh ngày 22/8/2000

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú hiện nay: Thôn V, xã P, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

Hoặc qua Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị H có quyền làm đơn xin thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi chị có yêu cầu.

Anh Khương Văn Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Anh Khương Văn Q và chị Nguyễn Thị H thống nhất: Anh, chị chưa yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về phần tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác trong vụ án này.

Về án phí: Anh Khương Văn Q và chị Nguyễn Thị H đều có ý kiến chung và cùng thống nhất thỏa thuận: Anh Khương Văn Q chịu toàn bộ tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh Q đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số 0006208, ngày 13 tháng 01 năm 2025. Vì vậy, anh Khương Văn Q đã nộp đủ tiền án phí theo quy định.

Chị Nguyễn Thị H không phải nộp tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Xuân Trường,
huyện Đắc Song; tỉnh Đắk Nông
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn

